

Số: 262/2022/ QĐST- HNGĐ

G, ngày 30 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2022/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện G, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn V, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Vũ Tuấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Y và anh V có hai con chung là cháu Vũ Hải A, sinh ngày 08/09/2019 và cháu Vũ Tùng A, sinh ngày 05/09/2021. Khi ly hôn, chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh V có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị Y mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/cháu), kể từ tháng 7/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Vũ Tuấn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Y và anh Vũ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và chịu thay cho anh Vũ 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0073276 ngày 24/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay được trừ vào án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND xã P, huyện G, Tp. Hà Nội. (ĐKKH số 16/2019);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Vũ Quang Long